TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HSST
Ngày: 28-12-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp;

Ông Hà Ngọc Phương;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lường Văn Dục - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lường Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/HSST ngày 07-12-2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/HSST- QĐ, ngày 17-12-2018 đối với bị cáo:

Lò Văn C; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1984; tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Lò Văn X, sinh năm 1961; con bà: Lò Thị X, sinh năm: 1963; bị cáo có vợ là: Lò Thị D (Đã ly hôn) và 02 con, lớn 11 tuổi, nhỏ 5 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án:

Ngày 10-12-2014, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 10-12-2014, về tội: Trộm cắp tài sản;

Ngày 07-5-2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 08-10-2018 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

**** Bị hại: anh Lò Văn T;***

Địa chỉ: Bản C, xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Đăng T;***

Địa chỉ: Tiểu khu S, thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ, ngày 30-7-2018, Lò Văn C, Lò Văn Đ, cùng trú tại: Bản C, xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cùng rủ nhau đi ăn sang tại quán nhà anh Lường Văn T; trú tại: Tiểu khu X, thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tại quán ăn sang có gặp anh Lường Văn C; trú tại bản NL, xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Cả ba người ngồi ăn uống được một lúc thì Lò Văn Đ đi về trước, C đi bộ đến nhà anh Nguyễn Giang N; trú tại Tiểu khu X, thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mua nợ thức ăn rồi quay về quán cùng C tiếp tục ăn sáng, uống rượu. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Lò Văn C đi về nhà ngủ. Cho đến khoảng 19 giờ cùng ngày C thức dậy và nảy sinh ý định đi tìm trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài cá nhân. C đi bộ từ nhà ra đường Quốc Lộ 6A, khi đi qua nhà anh Lò Văn T, người cùng bản thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát, nhãn hiệu TENGFA đang dựng ở sân nhà, quan sát xung quanh vắng người, C tiến lại gần thì thấy trên xe có sẵn chìa khóa, C dắt xe ra ngoài, ngồi lên xe mở khóa rồi điều khiển xe đi đến cửa hàng thu mua phế liệu Hền-Lập, ở Tiểu khu S, thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, khi C đến cửa hàng thu mua phế liệu thì gặp anh Nguyễn Đăng T; trú tại: Tiểu khu S, thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và C đã bán xe cho anh T được 700.000^{đ}. Sau khi bán được xe, C đã trả tiền mua nợ thức ăn cho anh Nguyễn Giang N là 100.000^{đ}; trả nợ tiền quán anh Lường Văn T hết 300.000^{đ}, còn lại 300.000^{đ} C đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mất xe anh Lò Văn Th đã truy tìm, liên hệ với anh Nguyễn Đăng T và phát hiện ra sự việc. Ngày 31-7-2018 anh Lò Văn T đã trình báo sự việc lên Công an xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đồng thời Công an xã PL đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc lên Công an huyện Thuận Châu để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La Lò Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên.

Ngày 03-8-2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã ra Quyết định yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy không có biển kiểm soát, nhãn hiệu TENGFA, xe mua từ tháng 3-2018 với giá 2.300.000^{đ} mà Lò Văn C đã lấy trộm.

Tại kết luận số: 270/KL-HĐ ngày 10-8-2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La kết luận: 01 chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát, nhãn hiệu TENGFA, xe do Trung Quốc sản xuất có giá trị là: 690.000^{đ} (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Chiếc xe máy không có biển kiểm soát nhãn hiệu TENGFA, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháplà anh Lò Văn T là đúng quy định của pháp luật.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại anh Lò Văn T đã nhận lại tài sản do bị cáo Lò Văn C chiếm đoạt. Nay anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có nghĩa vụ quyền lợi liên quan anh Nguyễn Đăng T không yêu cầu bị cáo Lò Văn C phải bồi thường. Do vậy vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra giải quyết.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS, ngày 07-12-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn C về tội: Trộm cắp tài sản, theo điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn C về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn C 6 tháng đến 9 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn C

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho bi hại anh Lò Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu TENGFA, không có biển kiểm soát. Nay anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Lò Văn C; trú tại: Bản C, xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã có hai tiền án về tội: Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Đến ngày 30-7-2018, Lò Văn C lại tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mày nhãn hiệu YTENGFA qua định giá tài sản giá trị còn lại là 690.000^{đ} của gia đình anh Lò Văn T; trú tại: Bản C, xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, của bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn C phạm tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 triệu đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trong các trường hợp sau đây, thị bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

a,.....

b, Đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng".

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn C đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, mục đích chiếm đoạt tài sản để tư lợi cho cá nhân, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sở hữu, gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế, tinh thần của những bị hại. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cần vận dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có mức án phạt tù từ sáu tháng đến ba năm đối với bị cáo Lò Văn C.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo còn quanh co không nhận tội. Tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo, tuy nhiên bị cáo đã bị xử phạt hai lần về tội trộm cắp, đã được đi cải tạo nhưng vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Nay HĐXX xét thấy bị cáo không thật sự ăn năn hối cải về hành vi của mình, do vậy không áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Bị hại Lò Văn T đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Song bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là phạm pháp, do không chịu lao động chính đáng, hám lời, nên đã coi thường pháp luật cố tình phạm tội để có tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, người công dân tốt có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo Lò Văn C đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Lò Văn C còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự. Nay Hội đồng

xét xử xét thấy bị cáo không có đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho bi hại anh Lò Văn T: 01 chiếc xe mày nhãn hiệu TENGFA. Nay anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có nghĩa vụ quyền lợi liên quan anh Nguyễn Đăng T không yêu cầu bị cáo Lò Văn C phải bồi thường. Do vậy vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra giải quyết.

Đối với Nguyễn Đăng T; trú tại: Tiểu khu S, thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là người đã mua lại chiếc xe mô tô do Lò Văn C trộm cắp với giá là 700.000^{đ}. Do Nguyễn Đăng T không biết xe là tài sản do trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không đặt vấn đề xử lý đối với Nguyễn Đăng T là có căn cứ.

Về vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại 01 chiếc xe mày nhãn hiệu TENGFA, xe không biển kiểm soát cho bị hại Lò Văn T.

Đối với số tiền 700.000^{đ} là tiền bị cáo Lò Văn C bán xe mô tô trộm cắp được cho anh Nguyễn Đăng T, nay bị cáo đã dùng để trả nợ và tiêu sài cá nhân hết. Anh Nguyễn Đăng T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền trên. Tuy nhiên số tiền 700.000^{đ} là tiền do bị cáo phạm tội mà có và bị cáo đã tiêu sài hết cần tuyên truy thu tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Vận dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[3]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước. Vận dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn C: 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-8-2018 (Là ngày bắt tạm giam giữ đối với bị cáo).

3.Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu TENGFA, xe không biển kiểm soát cho bị hại Lò Văn T.

Truy thu tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 700.000^{đ} (bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Lò Văn C.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136, và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn C phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Lò Văn C, bị hại Lò Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đăng T có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lường Thị Hương